| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HÀ TRUNG**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 59/2017/QĐST-HNGĐ | *Hà Trung, ngày 22 tháng 8 năm 2017* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 73/2017/TLST-HNGĐ ngày 10/7/2017 giữa:

*Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1996.

*Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: Thôn x, xã HL, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2017.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/8/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Hai bên không có con chung.
- Về tài sản: Chị T, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Chị Hoàng Thị T chịu 150.000đ*(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST chị T đã nộp là 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung theo biên lai số AA/2015/0004690 ngày 07/7/2017, trả lại cho chị T 150.000đ*(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Thi hành án dân sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

***(Đã ký)***

**Hoàng Văn Đạt**